

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 30/5/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Bùi Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T, sinh năm 1997 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Võ Thị L; tiền án: Không, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 41/2018/QĐ-TA; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 19/02/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ki, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Tổ a, ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Lương Thúy K, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Tổ a, ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp MĐ, xã ĐT, huyện C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 38/2018/QĐ-TA ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương.

2. Ông Dương Văn T1, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Tổ a, ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/10/2018, bị cáo Dương Văn T ngồi chờ công nhân bốc gạch lên xe chở gạch tại lò gạch Phương Nam Tiến thuộc Tổ a, ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi chờ, Dương Văn T đi ngang qua phòng trọ số 3 của anh Nguyễn Văn X ở khu phòng trọ của lò gạch Phương Nam Tiến, bị cáo nhìn thấy phòng trọ của anh X chỉ khép hờ, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Bị cáo T đẩy cửa, đi vào trong phòng lấy một cái Đ thoại di động hiệu OPPO màu hồng của anh X để trên bàn, lục tìm trong tủ đựng quần áo lấy số tiền 3.500.000đ anh X cất trong ví. Sau khi lấy tiền, bị cáo T để ví đựng tiền của anh X lại chỗ cũ rồi đem điện thoại và tiền vừa trộm được về phòng trọ của mình cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo T gặp và cho anh Trần Văn Đ mượn điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng để sử dụng nhưng không nói cho anh Đ biết điện thoại này do T trộm cắp mà có. Số tiền 3.500.000đ, bị cáo T tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nguyễn Văn X đã đến Công an xã V trình báo. Quá trình làm việc, Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 30/11/2018, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW, màu hồng có giá trị thực tế tại thời điểm định giá là 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW, màu hồng. Đây là tài sản hợp pháp của ông X, cơ quan điều tra đã giao trả cho ông X. Ông X đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn T1 là cha của bị cáo T đã thay bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn X số tiền 3.500.000đ. Ông Nguyễn Văn X đã nhận đủ tiền và điện thoại di động bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSPG, ngày 22/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố Dương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng không đề cập đến. Về mặt dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên ghi nhận. Ông Dương Văn T1 là cha của bị cáo Dương Văn T đã thay bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Văn X số tiền 3.500.000đ, ông T1 không yêu cầu bị cáo Dương Văn T trả lại số tiền này cho ông T1 nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị hại ông Nguyễn Văn X trình bày: Ngày 09/10/2018 ông bị mất 01 chiếc điện thoại OPPO A37FW, màu hồng và số tiền 3.500.000đ nên đến công an trình báo. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại và trả lại cho ông, cha của bị cáo đã thay bị cáo trả lại cho vợ, chồng ông số tiền 3.500.000đ. Về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự thì ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn T1 trình bày: Ông là cha của bị cáo Dương Văn T. Sau khi ông biết sự việc ngày 09/10/2018, bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động và tiền của ông X thì ông đã đưa bị cáo lên công an xã làm việc. Ông đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000đ và không yêu cầu bị cáo trả lại, ông xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về sự vắng mặt của bị hại Lương Thúy K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ, xét thấy, việc vắng mặt của bà K, ông Đ không trở ngại đến việc giải quyết vụ án, ông Đ có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/10/2018, bị cáo Dương Văn T lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Văn X, bà Lương Thúy K nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37FW, màu hồng và số tiền 3.500.000đ của ông bà. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự ngày 30/11/2018, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW, màu hồng có giá trị thực tế tại thời điểm định giá là 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 6.800.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự công cộng trong khu vực. Do đó, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã có tác động đến gia đình của bị cáo về việc bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn X, bà Lương Thúy K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX ghi nhận và không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền 3.500.000đ nên HĐXX ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.500.000đ nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Chang